

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách
và đầu tư xây dựng tại xã Ea Tir, huyện Ea H'Leo**

Thực hiện Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND xã Ea Tir, huyện Ea H'Leo.

Xét báo cáo số 02/BC-ĐTTr, ngày 28/10/2022 của Trưởng đoàn Thanh tra.

Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Ea Tir là một trong hai xã đặc biệt khó khăn của huyện, nằm cách trung tâm huyện 25 km về phía Tây Nam, được thành lập từ năm 2008 tại Nghị định số 137/2007 của Chính phủ.

Xã có diện tích tự nhiên 9.966 ha, dân số 5.140 người, với 13 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 81% dân số. Toàn xã có 6 thôn, 02 buôn.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Kinh tế - xã hội của xã trong năm qua từng bước phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong năm do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, buôn bán của các tiểu thương, dẫn đến công tác thu thuế trên địa bàn không đạt được so với dự toán giao đầu năm.

Tình hình biên chế của UBND xã: Một số vị trí công chức theo chức danh chưa được tuyển dụng đủ theo quy định.

Trình độ dân trí thấp so với mặt bằng chung của huyện, tỷ lệ hộ nghèo cao, xã vùng 3 nên nguồn thu chủ yếu là bổ sung từ ngân sách cấp trên. Vì vậy, UBND xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc điều hành một số nhiệm vụ chi tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác lập dự toán ngân sách

UBND xã căn cứ vào quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách đầu năm và tình hình thực tế tại địa phương để lập dự toán ngân sách. Tuy nhiên về trình tự lập UBND xã chưa thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 344/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Dự toán được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách và Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

2. Chấp hành dự toán ngân sách

2.1. Tình hình thu ngân sách

- Các khoản thu hưởng 100%:	33.287.000 đ
- Huyện quản lý thu xã thụ hưởng:	137.683.000 đ
- Thu chuyển nguồn:	1.405.336.000 đ
- Thu bổ sung ngân sách cấp trên:	6.756.000.000 đ
- Thu kết dư năm trước:	61.085.000 đ

Năm 2021 là năm thứ 5 của chu kỳ ổn định ngân sách 2017-2021, thực hiện sự đổi mới trong công tác thu ngân sách. Nhìn chung số thu cân đối ngân sách năm 2021 không đạt so với Kế hoạch huyện giao: Các khoản thu xã hưởng 100% không đạt chỉ tiêu 33.287 đ/35.000.000 đ, đạt 95,1%; các khoản thu hưởng theo phân chia 0 đ/55.00.000 đ, đạt 0%.

Thu phí lệ phí trong năm UBND xã thu được 24.191.000 đồng, nộp ngân sách 24.187.000 đồng, chênh lệch 4.000 đồng so với số thu và nộp.

2.2. Về số liệu chi ngân sách

Tổng chi ngân sách năm 2021:	7.741.214.000 đ
- Chi thường xuyên:	6.746.292.000 đ
- Chi nộp trả ngân sách cấp trên:	815.467.000 đ
- Chi chuyển nguồn:	179.455.000 đ

Qua thanh tra cho thấy, trên cơ sở phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi ngân sách theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh. UBND xã đã thực hiện điều hành chi ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ công chức, cơ bản đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã.

2.3. Việc chấp hành các chính sách về quản lý, sử dụng chi ngân sách

2.3.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Trong năm, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ dựa trên các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Tuy nhiên, việc xây dựng chung chung, chưa cụ thể, chi tiết, chỉ mang tính hình thức; một số khoản chi hỗ trợ đơn vị chưa xây dựng mức cụ thể để làm căn cứ thực hiện chi.

2.3.2. Việc thực hiện chi ngân sách

a) Chi thường xuyên

Qua thanh tra cho thấy công tác quản lý, điều hành dự toán chi được UBND xã thực hiện cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật. Việc chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp cho cán bộ, công chức xã, chi an sinh xã hội, trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội, đơn vị đã bám sát vào dự toán năm để thực hiện chi phù hợp và kịp thời. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Một số nội dung, chứng từ chi chưa đảm bảo về mặt thủ tục như: Không có đề xuất, không có dự trù chi tiết, không có quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp, không có báo giá, không giao nhận cho bộ phận sử dụng. Một số nội dung thanh toán chế độ cho đại biểu hội đồng, cho công chức bằng thanh toán tiền không ai ký nhận, một số bằng thanh toán tiền chế độ hội nghị lập sai quy định như; danh sách thanh toán chế độ hội nghị tổng kết công tác mặt trận, thủ trưởng đơn vị Chủ tịch ủy ban mặt trận xã ký.

- Nội dung chi hỗ trợ một số tổ chức, đơn vị không đúng quy định, không thuộc nhiệm vụ chi của Ngân sách cấp xã với số tiền 18.800.000 đồng gồm: Chi làm thêm giờ cho cán bộ, viên chức trạm y tế xã; chi tiền xăng xe cho cán bộ, viên chức trạm y tế xã tiêm vắc xin bạch hầu đợt 1, đợt 2. Sai quy định khoản 3, Điều 18 Luật NS 2015.

- Nội dung chi vượt chế độ, tiêu chuẩn định mức, không có chế độ với số tiền 15.290.000 đồng, gồm: chi tiền trực chốt Covid số tiền chi sai 3.750.000 đồng, vượt quy định tại điểm 3 Điều 2 Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/2/2021; chi tiền xây dựng báo cáo công tác bầu cử số tiền chi sai 6.500.000 đồng, 13 báo cáo tình hình tiến độ triển khai bầu cử không thuộc văn bản được hưởng chế độ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; chi kỳ họp HĐND lần thứ 7 số tiền chi sai 600.000 đồng, 03 báo cáo của UBND xã không phải báo cáo của HĐND, quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 37/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; chi tiền điện thoại số tiền chi sai là 4.440.000 đồng cho các số điện thoại cá nhân không đúng quy định tại Điều 4 Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 3/3/2014 của Bộ Tài chính "*Cơ quan, đơn vị phải có Quy chế về trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ ngoài tiêu chuẩn đã quy định, Quy chế này được xây dựng trên cơ sở các quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Bộ Tài chính, công bố công khai trong phạm vi cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các cơ quan ở Trung ương, Quy chế này phải được thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính*".

- Nội dung chi thuê mướn, mua văn phòng phẩm không có hóa đơn tài chính số 13.750.000 đồng, gồm: Chi văn phòng phẩm cho các chi bộ thôn, buôn số tiền chi sai 6.590.000 đồng; chi thuê loa tuyên truyền số tiền chi sai 3.560.000 đồng; chi thuê rạp dựng nhà văn hóa xã để tiêm vắc xin Covid -19 số tiền chi sai 3.600.000 đồng. Các nội dung chi không có hóa đơn tài chính trên sai quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Kế toán "*Hóa đơn là chứng từ kế toán do tổ chức, cá nhân bán hàng, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật*".

- Nội dung chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và phong trào được phát động ở địa phương, mức 5.000.000 đồng/năm. Qua kiểm tra, xác minh Ban công tác mặt trận các thôn, buôn đều khẳng định không sử dụng kinh phí 2.000.000 đồng để chi tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc hàng năm tại thôn, buôn. Số tiền này hiện đang còn tồn tại các trường Ban công tác Mặt trận khu dân cư. Lý do không thực hiện chi số tiền trên, qua giải trình của trường Ban công tác mặt trận các thôn, buôn, trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid nên không tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc được, Ban công tác mặt trận các thôn, buôn đã báo cáo với Bí thư chi bộ và trưởng thôn và được sự đồng ý thống nhất để kinh phí này sử dụng chi tổ chức ngày đại đoàn kết toàn dân tộc năm sau. Tổng kinh phí tồn tại các Ban công tác Mặt trận thôn buôn 2.000.000 đồng/thôn, buôn x 8 thôn, buôn = 16.000.000 đồng.

- Chi mua sắm vật tư hàng hóa, tài sản: Qua kiểm tra, xác minh việc mua sắm tài sản đơn vị thực hiện tương đối tốt, đáp ứng được các yêu cầu công việc trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên việc mua sắm các thiết bị công nghệ như các thiết bị sử dụng đài phát thanh, hợp đồng mua bán không có cấu hình, quy cách nhãn hiệu, thông số kỹ thuật,... Ngoài ra, trong năm đơn vị thực hiện mua sắm 03 bộ máy vi tính (01 máy tính xách tay, 02 bộ máy tính bàn), không đăng ký mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Mua máy Scan số tiền chi sai là 8.500.000 đồng, vượt quy định tại điểm 4 Điều 5 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi từ nguồn dự phòng: Trong năm UBND xã báo cáo, xin chủ trương, được HĐND xã thống nhất theo quy định về sử dụng nguồn kinh phí dự phòng số tiền 120.000.000 đồng vào mục đích phòng chống dịch.

b) Về chi đầu tư xây dựng

- **Về quy mô, hiệu quả đầu tư:** Trong năm UBND xã thực hiện 01 công trình sửa chữa trụ sở UBND xã, hạng mục nhà làm việc, tổng mức đầu tư 400.000.000 đồng. Qua thanh tra công trình đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, sau khi xây dựng đã phát huy hiệu quả góp phần tạo mỹ quan, nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, cho cán bộ công chức làm việc.

- **Về trình tự, thủ tục:** Cơ bản đảm bảo theo đúng quy định từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn kết thúc đầu tư, như: Công tác khảo sát, lập dự án đầu tư; công tác khảo sát thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo ký kết hợp đồng với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công; công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành, lập hồ sơ quyết toán theo các quy định.

2.4. Chấp hành chế độ kế toán và quyết toán ngân sách

- Số liệu quyết toán của UBND xã được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 tại biên bản thẩm định ngày

25/6/2022. Công tác lập báo cáo, biểu mẫu quyết toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo đúng theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Thông tư số 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy UBND xã không ban hành quyết định chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021.

UBND xã sử dụng 100% nguồn thu kết dư năm 2020 vào nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021 sai quy định với số tiền 42.759.000 đồng (61.085.000 đồng x 70% = 42.759.000 đồng) tại quy định Điều 72 Luật NSNN “*sử dụng 70% số thu kết dư ngân sách để tạo nguồn cải các tiền lương*”

Nguồn kinh phí (Mừng thọ người cao tuổi) thuộc ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu đơn vị sử dụng không hết và đã hết nhiệm vụ chi nhưng UBND xã không nộp trả ngân sách cấp trên với số tiền 47.010.000 đồng, kinh phí này đang tồn tại ngân sách cấp xã.

Việc xác định số chuyển nguồn sang năm sau không đúng quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước 2015.

- Chứng từ kế toán lưu trữ không ngăn nắp, khoa học; một số nội dung chi chưa được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên chứng từ, sổ sách kế toán, không đảm bảo theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

2.5. Thực hiện công khai ngân sách

UBND xã thực hiện công khai chưa đầy đủ theo quy định Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- Trong quản lý, sử dụng ngân sách: UBND xã cơ bản chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi ngân sách. Dự toán ngân sách được lập phù hợp với tình hình thực tế và được cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt theo quy định; các nội dung chi ngân sách cơ bản đảm bảo theo định mức, chế độ, tiêu chuẩn quy định của pháp luật, các chế độ, chính sách được UBND xã thanh toán đầy đủ cho cán bộ, công chức. Chứng từ kế toán được lưu giữ đầy đủ, các nội dung chi được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên sổ, chứng từ kế toán.

- Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: UBND xã đã lập các thủ tục theo quy định, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Việc lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công theo kế hoạch đấu thầu được phê duyệt, các đơn vị được lựa chọn nhìn chung đáp ứng đủ điều kiện về năng lực; Việc quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

a) Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị thực hiện xây dựng còn chung chung, chưa cụ thể, chỉ mang tính hình thức.

b) Công tác lập dự toán: Đơn vị thực hiện chưa đảm bảo về trình tự thủ tục theo quy định.

c) Công tác chấp hành dự toán:

- Tình hình thu ngân sách: Đơn vị thu không đạt so với chỉ tiêu được giao, nhưng Chủ tịch UBND xã không triển khai các biện pháp để chống thất thu.

- Về chi ngân sách:

+ UBND xã chi hỗ trợ cho Trạm y tế xã làm thêm giờ không thuộc nhiệm vụ chi của Ngân sách cấp xã với số tiền 18.800.000 đồng là chưa đúng quy định khoản 3 Điều 18 Luật NS 2015. Theo báo cáo giải trình của UBND xã do tình hình dịch bệnh Covid-19, UBND xã đề nghị Trạm y tế xã tăng cường nhân lực làm việc kể cả các ngày thứ 7, chủ nhật, lễ để thực hiện nhiệm vụ tiêm vắc xin giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ chống dịch trên địa bàn, nên UBND xã đã hỗ trợ tạo điều kiện kinh phí để Trạm y tế thực hiện nhiệm vụ được giao. Sau khi xem xét giải trình của UBND xã và qua kiểm tra xác minh cho thấy các khoản tiền trên thực tế chi hỗ trợ tiền ăn 50.000 đồng/ngày cho nhân viên y tế làm việc trong những ngày tiêm vắc xin; Báo cáo đề xuất của Đoàn thanh tra kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xử lý không thu hồi khoản tiền trên.

+ Một số nội dung chi thuê mướn loa tuyên truyền, thuê rạp tiêm vắc xin Covid-19, văn phòng phẩm cho chi bộ thôn buôn không có hóa đơn tài chính với số tiền 13.750.000 đồng sai quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Kế toán. Theo báo cáo giải trình của UBND xã do tình hình dịch bệnh Covid-19, công tác vận động tuyên truyền hết sức quan trọng, UBND đã thuê loa đài, rạp làm mái che để tổ chức tiêm phòng của các cá nhân tại địa phương, các hộ này không đăng ký kinh doanh, không xuất được hóa đơn tài chính; do điều kiện khách quan, cũng như đặc thù xã vùng sâu vùng xa; cũng như giải quyết công việc theo đề nghị của chi bộ các thôn buôn trong việc hỗ trợ tiền văn phòng phẩm phục vụ công tác báo cáo. Sau khi xem xét giải trình của UBND xã và qua kiểm tra xác minh cho thấy các khoản tiền trên UBND xã đã chi thực tế, các hộ cá nhân trên đã nhận tiền. Báo cáo đề xuất của Đoàn thanh tra kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xử lý không thu hồi khoản tiền trên.

+ Nội dung chi vượt chế độ, tiêu chuẩn định mức, không có chế độ với số tiền 15.290.000 đồng. Số tiền này cần phải thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Nội dung chi do Ban công tác Mặt trận khu dân cư thực hiện. Qua kiểm tra, xác minh Ban công tác mặt trận các thôn, buôn chưa thực hiện chi cho nội dung tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân với số tiền 16.000.000 đồng. Lý do không thực hiện chi số tiền trên, qua giải trình của trưởng Ban công tác mặt trận các thôn, buôn, trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không tổ chức ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc được, Ban công tác mặt trận các thôn, buôn đã báo cáo với Bí thư chi bộ và trưởng thôn và được sự đồng ý thống nhất

để kinh phí này sử dụng chi tổ chức ngày đại đoàn kết toàn dân tộc năm sau. Số tiền này cần phải thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Chi mua sắm vật tư hàng hóa, tài sản: Không đăng ký mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Mua máy Scan vượt quy định tại điểm 4 Điều 5 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Theo báo cáo giải trình của UBND xã đối với mua sắm tài sản vượt định mức, do nhu cầu công việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, nhằm giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo theo quy định tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Sau khi xem xét giải trình và kiểm tra thực tế cho thấy đơn vị mua để sử dụng, nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện, trang thiết bị cần thiết cho công tác chuyên môn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Báo cáo đề xuất của Đoàn thanh tra kiến nghị Chủ tịch UBND huyện xử lý không thu hồi khoản tiền trên. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện không thu hồi khoản tiền đã nêu trên.

+ UBND xã sử dụng 100% nguồn thu kết dư năm 2020 vào nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021 sai quy định tại Điều 72 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “*sử dụng 70% số thu kết dư ngân sách để tạo nguồn cải các tiền lương*” với số tiền 42.759.000 đồng (61.085.000 đồng x 70% = 42.759.000 đồng). Qua xem xét giải trình của UBND xã, Báo cáo đề xuất của Đoàn thanh tra kiến nghị không thu hồi. Vậy Chủ tịch UBND huyện yêu cầu đơn vị bố trí nguồn để thực hiện tạo nguồn cải các tiền lương theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về hướng dẫn công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm; Công văn hướng dẫn số 560/STC-QLNS ngày 08/03/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk.

+ Một số nguồn thuộc ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu đơn vị sử dụng không hết và đã hết nhiệm vụ chi nhưng UBND xã không nộp trả ngân sách cấp trên với số tiền 46.020.000 đồng (mừng thọ người cao tuổi) là chưa đúng theo quy định tại khoản 4, Điều 26 Thông tư 342/2016/TT-BTC. Đề nghị đơn vị nộp trả theo quy định.

d) Công tác quyết toán:

- Đơn vị lập báo cáo, biểu mẫu quyết toán ngân sách chưa đảm bảo theo đúng theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Thông tư số 344/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính

- Chứng từ kế toán lưu trữ không ngăn nắp, khoa học; một số nội dung chi chưa được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên chứng từ, sổ sách kế toán, không đảm bảo theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

3. Trách nhiệm của cá nhân, cơ quan có vi phạm

Trách nhiệm đối với những khuyết điểm nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND

xã, công chức Kế toán xã trong việc tham mưu, thực hiện để xảy ra các sai sót về mặt trình tự, thủ tục, sai chế độ, định mức.

4. Nguyên nhân các khuyết điểm

Chủ tịch UBND xã chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng, chưa thực hiện hết trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ngân sách năm 2021.

Kế toán đơn vị chưa nghiên cứu đầy đủ, về trình tự, thủ tục thanh toán; các quy định chế độ chính sách; việc tham mưu quản lý hoạt động thu, chi ngân sách, và thực hiện công tác lập dự toán, phân bổ, chấp hành dự toán, quyết toán theo quy định còn hạn chế.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng. Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung thanh tra. Chủ tịch UBND huyện xử lý như sau:

1. Xử lý về kinh tế

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã thu hồi, nộp ngân sách với tổng số tiền chi sai quy định là 31.290.000 đồng (Nội dung chi vượt chế độ, tiêu chuẩn định mức, số tiền 15.290.000 đồng; nội dung chi do Ban công tác Mặt trận khu dân cư số tiền 16.000.000 đồng) vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện.

- Thực hiện nộp trả ngân sách cấp trên số tiền 46.020.000 đồng đã hết nhiệm vụ.

- Bố trí nguồn kinh phí 42.759.000 đồng để thực hiện tạo nguồn cải các tiền lương theo quy định theo tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về hướng dẫn công tác xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm; Công văn hướng dẫn số 560/STC-QLNS ngày 08/03/2021 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk.

2. Xử lý về hành chính

- Yêu cầu UBND xã:

+ Tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Đinh Xuân Hùng - Chủ tịch UBND xã; ông Đinh Văn Dưỡng - Công chức kế toán và các cá nhân về những thiếu sót, tồn tại, hạn chế có liên quan đến trách nhiệm tham mưu, quản lý, điều hành đã nêu tại phần Kết luận thanh tra.

+ Nghiêm túc thực hiện các nội dung Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã: Lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các khuyết điểm, tồn tại đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra. Căn cứ theo

thẩm quyền xem xét, đề xuất công chức kế toán có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Hướng dẫn các đơn vị sử dụng nguồn kết dư ngân sách đảm bảo theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại UBND các xã, thị trấn.

- Thanh tra huyện đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xử lý sau thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND xã Ea Tір.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh; } để báo cáo
- TT.Huyện ủy; }
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND; (để công khai trên cổng thông tin điện tử huyện).
- UBND xã Ea Tір;
- Lưu: VT, TTr. (09b)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà

